

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ - ST  
Ngày: 20/8/2025  
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Vũ Văn Quảng.
  2. Bà Đặng Thị Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Hưng Yên
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện khu vực 6- Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnhTh Bình về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXX-ST ngày 24/7/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Th, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên.

(ChịTh có mặt, anh M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tô Thị Th trình bày:* Chị Th và anh M kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnhTh Bình ngày 01/11/2018. Sau khi kết hôn, chịTh và anh M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay xác định tình cảm vợ

chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019 và Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020. Sau khi ly hôn chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Th không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Th. Nếu anh M có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con Nguyễn Minh A thì chị cũng đồng ý để con Nguyễn Minh A cho anh M nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Th và anh M không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

*Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn M trình bày:* Anh M và chị Th kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 01/11/2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có cãi chửi nhau. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh M, quan điểm của anh M đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Anh M và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019 và Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020. Nếu ly hôn, anh M đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Minh A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh Ch cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

*Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2025, Ủy ban nhân dân N cung cấp như sau:* Chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H ngày 01/11/2018. Sau khi kết hôn, chị Th và anh M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019 và Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020. Về tài sản chung, công nợ: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Th và anh M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Tô Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn M; về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020 cho chị Tô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị Tô Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng:** Bị đơn là anh Nguyễn Văn M có hộ khẩu thường trú tại xã H, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 35 Luật số 81/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải. Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6- Hưng Yên.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H ngày 01/11/2018. Tại thời điểm kết hôn, chị Th và anh M đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh M vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh M không đồng ý ly hôn với chị Th và xin được đoàn tụ. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung. Qua các lần hòa giải, anh M xin đoàn tụ, tuy nhiên chị Th không đồng ý đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh M, chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng

với anh M. Mặt khác cả chị Th và anh M đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tính không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Như vậy, hôn nhân của chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Th và anh M có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019 và Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020. Sau khi ly hôn chị Th đồng ý để con chung Nguyễn Minh A cho anh M nuôi dưỡng, chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Ch. Anh M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh A, còn để con Nguyễn Minh Ch cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy, anh M và chị Th đều có việc làm ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Tô Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

**1/ Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Tô Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

**2/ Về con chung**: Giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/5/2019. Giao cho chị Tô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 21/11/2020. Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**3/ Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

**4/ Về án phí:** Chị Tô Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0002981 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải. Nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 6-Hung Yên.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2025).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 6- Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 6- Hưng Yên;
- UBND xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**